

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 41/2024/HS-ST

Ngày: 10-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Đình Phùng

+ Bà Nguyễn Thị Hồng Vân

+ Ông Dương Thanh Bình

- Thư ký phiên toà: Bà Huỳnh Thị Khánh Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên toà:
Ông Huỳnh Kim Bình - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2024/QĐXXST-HS ngày 11/6/2024, Quyết định hoãn phiên toà số 52/2024/HSST-QĐ ngày 26/6/2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 23/9/1998 tại Bình Định; nơi ĐKNKTT: Tổ C, khu phố H, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định; chỗ ở hiện nay: Tổ B, khu phố H, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1967 và bà: Huỳnh Thị Tuyết P (chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2023 (Có mặt).

2. Nguyễn Ngọc S, sinh ngày 05/10/1991 tại Bình Định; nơi ĐKNKTT: Tổ I, khu phố B, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định; chỗ ở hiện nay: Xóm E, thôn T, xã P, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc X, sinh năm: 1967 và bà: Trần Thị M, sinh năm 1967; vợ: Nguyễn Thanh Trường Q, sinh năm: 1994 (đã ly hôn), con: có 01 con,

sinh năm 2015; tiền án: Ngày 26/8/2021 bị Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn xử phạt 09 tháng tù giam về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong án phạt tù ngày 20/02/2022, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/12/2023 bị Cơ quan điều tra Công an huyện P khởi tố về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/11/2023 (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng T:* Ông Trương Công N - Luật sư Công ty L1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh B (Có mặt).

Địa chỉ: F N, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Huỳnh Văn K, sinh năm: 1985 (Vắng mặt).

Trú tại: Tổ G, KP8, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

2. Ông Nguyễn Duy P1, sinh năm: 1986 (Vắng mặt).

3. Bà Võ Thị M1, sinh năm: 1992 (Vắng mặt).

Đồng trú: Tổ 7B, KP1, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

4. Ông Phạm Duy L, sinh năm: 1994 (Vắng mặt).

Trú tại: Căn hộ C chung cư X, phường Q, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

5. Chị Huỳnh Thị P2, sinh năm: 2001 (Vắng mặt).

Trú tại: Xóm E, thôn T, xã P, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 15h50' ngày 07/9/2023, Đoàn Biên phòng Cửa khẩu C2 phối hợp cùng Phòng phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội Biên phòng tỉnh B tuần tra, kiểm soát trên địa bàn phường N, TP .. Khi đến đoạn đường thuộc tổ G, khu phố A, phường N, thành phố Q, phát hiện Nguyễn Hoàng T có biểu hiện liên quan đến ma túy nên tiến hành kiểm tra hành chính. T tự nguyện giao nộp: 02 (hai) gói ni lông chứa các hạt tinh thể và 01 (một) gói ni lông chứa các hạt tinh thể, nghi là ma túy. T khai nhận 03 gói ni lông trên chứa ma túy “đá” mục đích bán kiếm lời. Cơ quan Biên phòng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Hoàng T, đồng thời thu giữ niêm phong các đồ vật trên theo quy định.

Tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Hoàng T tại tổ B, khu phố H, phường N, TP ., Bình Định, Cơ quan Biên phòng phát hiện tạm giữ: 01 (một) gói ni lông bên trong chứa các hạt tinh thể; 17 (mười bảy) gói ni lông bên trong chứa các hạt tinh thể; 03 (ba) gói ni lông bên trong chứa các hạt tinh thể và 02 (hai) gói ni lông bên trong chứa các hạt tinh thể, tất cả nghi là ma túy.

Quá trình điều tra, xác định như sau:

Nguyễn Hoàng T là bạn bè với Trần Quang P3 (Sinh ngày: 22/10/1999, Nơi thường trú: Tổ A, khu phố H, phường N, thành phố Q, Bình Định, bị tai nạn giao thông chết ngày 26/8/2023). Quá trình chơi với nhau, T biết P3 có cất giấu ma túy “đá” trong tủ quần áo tại phòng ngủ của P3 nên sau khi P3 chết, ngày 04/9/2023 T qua nhà P3 lấy số ma túy này về nhà T cất giấu để sử dụng và bán kiếm lời. Ngày 07/9/2023, T mang theo 21,4719 gam ma túy, loại Methamphetamine đang đi trên đường thuộc tổ G, khu phố A, phường N, thành phố Q thì bị Cơ quan Biên phòng phát hiện, bắt quả tang, thu giữ số ma túy trên. T còn khai nhận cất giấu ma túy tại nhà của T ở tổ B, khu phố H, phường N, thành phố Q, Bình Định nên Cơ quan Biên phòng đã thu giữ số ma túy (tổng cộng 209,0009 gam, ma túy loại Methamphetamine).

Đối với Nguyễn Ngọc S có mối quan hệ quen biết với Trần Quang P3. Giữa tháng 8/2023, S mua của P3 22 gói ma túy “đá” (gọi là 22 “hộp 5”) với giá 4.000.000 đồng/gói, tổng cộng 88.000.000 đồng, đưa tiền mặt. Sau khi mua, S mang ma túy về nhà ở xóm E, thôn T, xã P, thành phố Q, Bình Định cất giấu và phân chia bằng cách lấy 01 gói “hộp 5” ma túy “đá” chia làm 2 phần bằng nhau được 02 gói (gọi là “nửa hộp 5”) và lấy 01 gói “hộp 5” ma túy “đá” chia làm 10 gói bằng nhau để được 10 gói (gọi là “cái 5”) để bán kiếm lời. Nguyễn Ngọc S đã 23 lần bán ma túy cho người khác, trong đó có 07 lần do Nguyễn Hoàng T bán hộ. Cụ thể như sau:

- Bán cho Huỳnh Văn K 02 lần:

+ Lần 1: Khoảng 19 giờ ngày 28/8/2023, K gọi điện thoại cho S qua số điện thoại 0702777659 hỏi mua 01 gói ma túy “đá” (gọi là “cái 5”) với giá 500.000 đồng. S nói K chuyển khoản cho S 500.000 đồng vào tài khoản 1019334629, Ngân hàng V mang tên Nguyễn Ngọc S. K chuyển khoản cho S thì S nói K đến đối diện Công ty TNHH Đ thuộc Khu Công nghiệp P, TP . sẽ có người giao ma túy. Sau đó, S đưa gói ma túy “đá” cho T đến giao cho K. K đem gói ma túy về nhà sử dụng một mình hết số ma túy đã mua. S thu lợi 100.000 đồng.

+ Lần 2: Khoảng 13 giờ ngày 04/9/2023, cũng với phương thức như trên, K hỏi mua 01 gói ma túy “đá” (gọi là “nửa hộp 5”) với giá 2.300.000 đồng. K chuyển khoản trước 2.000.000 đồng còn 300.000 đồng sẽ chuyển khoản sau. Sau đó, S đưa gói ma túy cho T rồi nói T đem gói ma túy đến trước nhà K (hẻm nhà nghỉ P4 thuộc khu phố H, phường T, thành phố Q) giao cho K. K đem gói ma túy về nhà sử dụng một mình hết số ma túy đã mua. Đến 21 giờ cùng ngày, K chuyển khoản số tiền 300.000 đồng còn lại cho S. S thu lợi 300.000 đồng.

- Bán cho Phạm Duy L 04 lần:

+ Lần 1: Tối ngày 29/8/2023, L gọi điện thoại cho S qua số điện thoại 0702777659 hỏi mua 01 gói ma túy “đá” (gọi là “cái 5”) với giá 500.000 đồng. S đồng ý, yêu cầu L chuyển khoản vào tài khoản 1019334629 như trên và hẹn giao tại nhà L ở tại Chung cư H đường X, thành phố Q. Sau đó, S mang ma túy đến trước nhà L giao cho L gói ma túy. L lấy gói ma túy mang vào nhà sử dụng hết số ma túy đã mua, S thu lợi 100.000 đồng.

+ Lần 2: Khoảng 14 giờ 30 ngày 30/8/2023, cũng với phương thức trên, L gọi điện thoại cho S mua 01 gói ma túy “đá” (gọi là “cái 5”) với giá 500.000 đồng. S đồng ý, yêu cầu L chuyển khoản và hẹn giao tại nhà L. Sau đó, S mang ma túy đến trước nhà L giao cho L gói ma túy. L lấy gói ma túy mang vào nhà sử dụng hết số ma túy đã mua, S thu lợi 100.000 đồng.

+ Lần 3: Khoảng 21 giờ 20 ngày 30/8/2023, cũng với phương thức trên, L gọi điện thoại cho S mua 01 gói ma túy “đá” (gọi là “cái 5”) với giá 500.000 đồng. S đồng ý, yêu cầu L chuyển khoản và hẹn giao tại nhà L. Sau khi chuyển khoản, S đưa gói ma túy cho T rồi nói T đem gói ma túy đến nhà L giao cho L gói ma túy. L lấy gói ma túy mang vào nhà sử dụng hết số ma túy đã mua. S thu lợi 100.000 đồng.

+ Lần 4: Khoảng 12 giờ ngày 05/9/2023, L gọi điện thoại cho S mua 01 gói ma túy “đá” (gọi là “cái 5”) với giá 500.000 đồng. S đồng ý, thỏa thuận sẽ đưa tiền mặt. Sau đó, S đưa gói ma túy cho T rồi nói T đem gói ma túy đến nhà L giao cho L gói ma túy. L đưa cho T 500.000 đồng và lấy gói ma túy mang vào nhà sử dụng hết số ma túy đã mua. T mang 500.000 đồng bán ma túy về giao lại cho S. S thu lợi 100.000 đồng.

- Bán cho Nguyễn Duy P1, Võ Thị M1: P1 với M1 có mối quan hệ tình cảm và thuê nhà sông cùng nhau tại tổ G, khu phố A, phường N, thành phố Q. Biết S bán ma túy “đá”, S và M1 bàn nhau góp tiền 17 lần để mua ma túy của S về chia nhau sử dụng, cụ thể như sau:

+ Lần 1: Ngày 18/8/2023, P1 gọi cho S qua ứng dụng “Messenger” tên “Ngọc S” hỏi mua 01 gói ma túy “đá” (gọi là “một hộp 5”) với giá 4.500.000 đồng. S đồng ý, yêu cầu P1 chuyển khoản và hẹn giao tại nhà P1. S đem gói ma túy đến giao cho P1 tại nhà P1 ở tổ G, khu phố A, phường N, thành phố Q. Sau đó, Võ Thị M1 sử dụng số tài khoản 4916031993, Ngân hàng M3 chuyển khoản 4.500.000 đồng đến tài khoản 1019334629, Ngân hàng V mang tên Nguyễn Ngọc S để trả tiền mua ma túy. Sau khi nhận ma túy, P1, M1 chia làm đôi phần ai nấy sử dụng hết số ma túy đã mua. S thu lợi 500.000 đồng.

+ Lần 2: Ngày 21/8/2023, cũng phương thức như trên, S bán cho P1, M1 01 gói ma túy “đá” (gọi là “một hộp 5”) với giá 4.500.000 đồng. S thu lợi 500.000 đồng.

+ Lần 3: Ngày 22/8/2023, cũng phương thức như trên, S bán cho P1, M1 01 gói ma túy “đá” (gọi là “một hộp 5”) với giá 4.500.000 đồng. S thu lợi 500.000 đồng.

+ Lần 4: Ngày 24/8/2023, cũng phương thức như trên, S bán cho P1, M1 01 gói ma túy “đá” (gọi là “một hộp 5”) với giá 4.500.000 đồng. S thu lợi 500.000 đồng.

+ Lần 5: Ngày 25/8/2023, cũng phương thức như trên, S bán cho P1, M1 01 gói ma túy “đá” (gọi là “một hộp 5”) với giá 4.500.000 đồng. S thu lợi 500.000 đồng.

+ Lần 6: Ngày 26/8/2023, cũng phương thức như trên, S bán cho P1, M1 01 gói ma túy “đá” (gọi là “một hộp 5”) với giá 4.500.000 đồng. S thu lợi 500.000 đồng.

+ Lần 7: Ngày 28/8/2023, cũng phương thức như trên, S bán cho P1, M1 01 gói ma túy “đá” (gọi là “một hộp 5”) với giá 4.500.000 đồng. S thu lợi 500.000 đồng.

+ Lần 8: Ngày 29/8/2023, cũng phương thức như trên, S bán cho P1, M1 01 gói ma túy “đá” (gọi là “một hộp 5”) với giá 4.500.000 đồng. S thu lợi 500.000 đồng.

+ Lần 9: Ngày 29/8/2023, S đến phòng trọ của P1 chơi. Tại đây, S bán cho P1, M1 01 gói ma túy “đá” (gọi là “một hộp 5”) với giá 4.200.000 đồng. P1 trả tiền mặt 2.200.000 đồng, đến ngày 03/9/2023, Nguyễn Duy P1 sử dụng số tài khoản 4300205411891, Ngân hàng A1 chuyển khoản 2.000.000 đồng đến tài khoản 1019334629, Ngân hàng V mang tên Nguyễn Ngọc S để trả tiền mua ma túy còn lại. S thu lợi 300.000 đồng.

+ Lần 10: Ngày 30/8/2023, cũng phương thức như trên, S bán cho P1, M1 01 gói ma túy “đá” (gọi là “một hộp 5”) với giá 4.500.000 đồng. S thu lợi 500.000 đồng.

+ Lần 11: Ngày 30/8/2023, cũng phương thức như trên, S bán cho P1, M1 01 gói ma túy “đá” (gọi là “một hộp 5”) với giá 4.500.000 đồng. S thu lợi 500.000 đồng.

+ Lần 12: Ngày 31/8/2023, cũng phương thức như trên, S bán cho P1, M1 01 gói ma túy “đá” (gọi là “một hộp 5”) với giá 4.500.000 đồng. S thu lợi 500.000 đồng.

+ Lần 13: Ngày 01/9/2023, cũng phương thức như trên, S bán cho P1, M1 01 gói ma túy “đá” (gọi là “một hộp 5”) với giá 4.500.000 đồng. S thu lợi 500.000 đồng.

+ Lần 14: Ngày 03/9/2023, cũng phương thức nhận tiền như trên, S đưa 01 gói ma túy “đá” (gọi là “một hộp 5”) cho Nguyễn Hoàng T mang đến bán cho P1, Mỹ với giá 4.500.000 đồng. S thu lợi 500.000 đồng.

+ Lần 15: Ngày 04/9/2023, cũng phương thức nhận tiền như trên, S đưa 01 gói ma túy “đá” (gọi là “một hộp 5”) cho Nguyễn Hoàng T mang đến bán cho P1, Mỹ với giá 4.500.000 đồng. S thu lợi 500.000 đồng.

+ Lần 16: Ngày 05/9/2023, cũng phương thức như trên, S bán cho P1, M1 02 gói ma túy “đá” (gọi là “một hộp 5”) với giá 8.500.000 đồng. S thu lợi 500.000 đồng.

+ Lần 17: Ngày 06/9/2023, S đưa 02 gói ma túy “đá” (gọi là “hai hộp 5”) cho Nguyễn Hoàng T mang đến bán cho P1, Mỹ với giá 8.500.000 đồng. Nguyễn Duy P1 sử dụng số tài khoản 4300205411891, Ngân hàng A1 chuyển khoản 8.500.000 đồng đến tài khoản 1019334629, Ngân hàng V mang tên Nguyễn Ngọc S để trả tiền mua ma túy. S thu lợi 500.000 đồng.

Tổng cộng, Nguyễn Ngọc S đã 23 lần bán ma túy cho Huỳnh Văn K, Phạm Duy L, Nguyễn Duy P1, Võ Thị M1 số lượng 19 gói (gọi là “hộp 5” ma túy “đá”), 01 gói (gọi là “ nửa hộp 5” ma túy “đá” và 05 gói (gọi là “cái 5” ma túy “đá”) với tổng số tiền là 89.000.000 đồng, thu lợi 8.400.000 đồng. Nguyễn Hoàng T 07 lần đi giao ma túy hộ cho S hưởng lợi 600.000 đồng.

Kết luận giám định số 403 ngày 11/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự tỉnh B xác định đối với chất thu giữ của Nguyễn Hoàng T như sau:

- 02 (hai) gói ni lông kích thước (5x9) cm và 01 (một) gói ni lông kích thước (3x4) cm chứa các hạt tinh thể, giám định là ma túy, có tổng khối lượng 21,4719 gam, loại Methamphetamine;

- 01 (một) gói ni lông kích thước (12x19) cm chứa các hạt tinh thể giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 129,4945 gam;

- 17 (mười bảy) gói ni lông chứa các hạt tinh thể; 03 (ba) gói ni lông chứa các hạt tinh thể và 02 (hai) gói ni lông chứa các hạt tinh thể, giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 79,5064 gam. (Bút lục số: 68-69)

Vật chứng thu giữ của vụ án gồm:

- Một phong bì số 403/KL-KTHS bên ngoài có ghi: Hoàn lại đối tượng giám định; Một điện thoại di động màu hồng, mặt sau hình trái táo khuyết và có dòng chữ Iphone; Một điện thoại di động màu đen, mặt sau hình trái táo khuyết và có dòng chữ Iphone; Một cân điện tử màu đen có ghi dòng chữ Ming Heng Mini Scale, đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 49/CT-VKS-P1 ngày 16/5/2024 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Ngọc S về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Ngọc S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Ngọc S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng: Điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- + Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng T 20 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc S từ 09 đến 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ khối lượng ma túy còn lại sau giám định, 01 cân điện tử màu đen có ghi dòng chữ Ming Heng Mini S1. Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 02 điện thoại di động thu giữ của hai bị cáo. Truy thu số tiền thu lợi bất chính đối với 02 bị cáo.

Luật sư Trương Công N bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng T: Bị cáo xuất thân trong gia đình lao động nghèo, mẹ mất sớm, từ bé bị cáo đã thiếu tình thương của người mẹ, gia đình thiếu sự quan tâm giáo dục dẫn đến bị bạn bè lôi kéo đi đường phạm tội. Nguồn gốc khối lượng ma túy mà bị cáo bị bắt quả tang là bị cáo chiếm đoạt của Trần Quang P3. Trước đây, bị cáo và P3 có mối quan hệ bạn bè nên sau khi P3 mất, biết P3 có cất giấu ma túy nên bị cáo đến nhà P3 lấy ma túy để đi bán nhưng chưa bán được thì bị bắt. Như vậy hành vi của bị cáo chỉ phạm tội “Chiếm đoạt chất ma túy”. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải và đã nộp tiền thu lợi bất chính nên đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Chiếm đoạt chất ma túy”, xử phạt bị cáo từ 12 đến 14 năm tù.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Nguyễn Hoàng T có hành vi cất giấu 230,4728 gam ma túy, loại Methamphetamine trong người và tại nơi ở, nhằm mục đích để sử dụng và bán kiếm lời thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ tháng 8/2023 đến tháng 9/2023, T đã 7 lần bán hộ ma túy cho Nguyễn Ngọc S, thu lợi bất chính 600.000 đồng. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Hoàng T p vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết “Heroine, C, M2, A. MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 100 gam trở lên” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Cũng trong khoảng thời gian từ tháng 8/2023 đến tháng 9/2023, Nguyễn Ngọc S đã 23 lần bán ma túy loại Methamphetamine cho Huỳnh Văn K, Phạm

Duy L, Nguyễn Duy P1, Võ Thị M1 với tổng số tiền 89.000.000 đồng, thu lợi bất chính 8.400.000 đồng. Tuy nhiên, khối lượng ma túy mà S khai đã bán từng lần cho các đối tượng nêu trên thì không có cơ sở để xác định. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Ngọc S phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Bản cáo trạng số 49/CT-VKS-P1 ngày 16/5/2024 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Ngọc S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét thấy, các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Ngọc S đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức về tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và loại chất gây nghiện mà Nhà nước Việt Nam cấm sản xuất, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng vì ham lợi nhuận, các bị cáo đã cất giấu ma túy để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy để kiếm lời. Trong đó, bị cáo T cất giấu ma túy với khối lượng 230,4728 gam nhằm mục đích để sử dụng và bán lại thu lợi bất chính 600.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo còn bán hộ cho bị cáo S 7 lần. Bị cáo S đã có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, lao động làm ăn lương thiện lại tiếp tục mua ma túy về bán kiếm lời và thu lợi bất chính 8.400.000 đồng. Hành vi nêu trên của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương mà còn là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ sức răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4.1] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Ngọc S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo T đã nộp tiền thu lợi bất chính 600.000 đồng và là bộ đội xuất ngũ nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Hoàng T đã bán ma túy nhiều lần nên phạm vào điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Ngọc S đã bị kết án về tội phạm nghiêm trọng, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phạm vào tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Phân xử lý vật chứng:

- Đối với khối lượng ma túy còn lại sau giám định, 01 cân điện tử màu đen có ghi dòng chữ Ming Heng Mini Scale là công cụ phương tiện phạm tội nên theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

- Đối với các điện thoại di động thu giữ của các bị cáo là công cụ phương tiện phạm tội nên theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền mà các bị cáo thu lợi bất chính là tiền phạm tội mà có nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, truy thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Truy thu số tiền 600.000 đồng bị cáo Nguyễn Hoàng T thu lợi bất chính nộp vào ngân sách nhà nước.

Truy thu số tiền 8.400.000 đồng bị cáo Nguyễn Ngọc S thu lợi bất chính nộp vào ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Ngọc S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Luật sư đưa ra luận cứ bào chữa đề nghị hội đồng xét xử chuyển tội danh đối với bị cáo Nguyễn Hoàng T từ tội “Mua bán trái phép chất ma túy” sang tội “Chiếm đoạt chất ma túy” và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 năm đến 14 năm tù. Xét thấy, tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi cất giấu 230,4728 gam ma túy, loại Methamphetamine để bán kiếm lời và trên đường đi giao ma túy thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang. Ngoài ra bị cáo còn bán hộ ma túy cho bị cáo S 7 lần, lời khai bị cáo T phù hợp với lời khai của bị cáo S và phù hợp với các chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Hoàng T p vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Luận cứ bào chữa của luật sư không phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Ngọc S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ vào: Điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng T 20 (Hai mươi) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/9/2023.

- Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc S 09 (Chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/11/2023.

2. Về xử lý vật chứng:

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

1. 01 (một) phòng bì số 403/KL-KTHS, bên ngoài có ghi:

Hoàn lại đối tượng giám định

Vỏ, bao bì đựng mẫu vật; 20,4316 gam mẫu A01; 127,7069 gam mẫu A02 và 78,1331 gam mẫu A03 còn lại sau giám định.

(Toàn bộ mẫu hoàn lại đựng trong một bì thư dán kín niêm phong: dấu tròn “Phòng K - Công an tỉnh B, chữ ký bên giao và bên nhận)

2. 01 (một) cân điện tử màu đen có ghi dòng chữ Ming Heng Mini Scale, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

2.2. Tịch thu sung công:

- 01 (một) điện thoại di động màu hồng, mặt sau có hình trái táo khuyết và có dòng chữ Iphone, số Imei: 355400083147846, mặt trước phía dưới bên phải bị vỡ mất kính, kích thước (2x2)cm, không rõ hình, mặt màn hình có nhiều vết trầy xước, không kiểm tra tình trạng bên trong;

- 01 điện thoại di động màu đen, mặt sau có hình trái táo khuyết và số Imei: 353917102132899, số seri sim 8401221233262698, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/6/2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Định).

2.3. Truy thu số tiền 600.000 đồng bị cáo Nguyễn Hoàng T thu lợi bất chính nộp vào ngân sách nhà nước.

- Truy thu số tiền 8.400.000 đồng bị cáo Nguyễn Ngọc S thu lợi bất chính nộp vào ngân sách nhà nước.

(Tiếp tục tạm giữ 600.000 đồng bị cáo Nguyễn Hoàng T đã nộp theo biên lai thu số 0001390 ngày 08/7/2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Định để đảm bảo thi hành án).

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Ngọc S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan THAHS&HTTP Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Phòng KTNV&THA tỉnh Bình Định
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoài Xuân